

**Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST**  
**Ngày 21 -7 -2017**  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA TỈNH KHÁNH HÒA**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hải*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lương  
Bà Trần Thị Hiến*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T -sinh năm: 1993 (Có mặt).*

*Trú tại: số 380 tổ 7, thôn X P, xã V P, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.*

*- Bị đơn: Anh Nguyễn Long N -sinh năm: 1993 (Vắng mặt).*

*Trú tại: Thôn T L, xã N H, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:*

Chị kết hôn với anh Nguyễn Long N và đăng ký kết hôn tại UBND xã N H, thị xã N H năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được 02 tháng thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, cãi nhau và mạnh ai nấy sống từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian này, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên xin ly hôn với anh Nguyễn Long N. Về con chung chị và anh Nguyễn Long N không có con chung. Về tài sản chung chị và anh Nguyễn Long N không có và không có nợ chung.

\* Bị đơn Nguyễn Long N trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Long N để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không trực tiếp lấy được lời khai của ông N và không tiến hành hòa giải được vụ án.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Long N đã được tòa tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa.

- **Về nội dung vụ án:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T và cho chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn anh Nguyễn Long N.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Long N đã được tòa tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng anh Nguyễn Long N vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Long N theo quy định của pháp luật.

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Xác định đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Long N có đăng ký kết hôn vào năm 2014 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/01/2013 ngày 24/4/2014 do Ủy ban nhân dân xã N H, thị xã N H cấp cho nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn và không chung sống

với nhau từ tháng 05 năm 2014. Nguyên vọng của chị Nguyễn Thị Ánh T xin được ly hôn anh Nguyễn Long N. Còn anh Nguyễn Long N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng anh N vắng mặt nên không thể hỏi ý kiến trình bày và nguyện vọng của anh N được. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Long N đã được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Long N đã không chung sống với nhau từ tháng 05 năm 2014 đến nay cho nên xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không quan tâm, thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh T là có căn cứ và phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**2.2. Về con chung:** chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Long N không có con chung.

**2.3. Về tài sản chung:** chị Nguyễn Thị Ánh T khai không có nên không xét. Tại phiên tòa anh Nguyễn Long N vắng mặt nên cần tách yêu cầu tài sản chung ra thành vụ kiện dân sự khác khi nào có đơn khởi kiện sẽ giải quyết sau.

**2.4. Về án phí:** chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**1/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn với anh Nguyễn Long N.

1.2 Về con chung: Không có.

1.3 Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ánh T khai không có nên không yêu cầu. anh Nguyễn Long N vắng mặt nên cần tách yêu cầu tài sản chung ra thành vụ kiện dân sự khác khi nào có đơn khởi kiện sẽ giải quyết sau.

**2/ Về án phí:** chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013059 ngày 20/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Nên chị Nguyễn Thị Ánh T đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3/ Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án sơ thẩm đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Hưng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Hải**